

ẢNH HƯỞNG CỦA FDI VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ĐẾN SỐ THU THUẾ CỦA VIỆT NAM

ThS. LÊ HOÀNG PHONG – Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, ThS. NGUYỄN NGỌC SƠN – Chi cục Thuế Phú Giáo, Cục Thuế tỉnh Bình Dương

Thông qua mô hình phân phối trễ tự hồi quy, bài viết đưa ra những minh chứng thực nghiệm về tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài và thương mại quốc tế đến tổng số thu thuế của Việt Nam trong giai đoạn 1990 - 2014. Từ kết quả thu được, bài viết đề xuất một vài khuyến nghị chính sách nâng cao hiệu quả quản lý công tác thu thuế của Việt Nam trong thời gian tới.

Cơ sở lý thuyết và khung phân tích

Theo Supareruk Pupongsak (2009), chính sách thuế ở các nước kém phát triển và đang phát triển có ảnh hưởng đến tự do hóa thương mại (xuất khẩu và nhập khẩu) và nghiên cứu thực nghiệm ở Thái Lan cho thấy, khi cải cách tự do hóa thương mại thì số thu thuế có xu hướng tăng.

Nghiên cứu cho trường hợp Pakistan, theo Sumera Mushtaq (2012), yếu tố tỷ giá và lao động có tác động ngược chiều với tổng số thu thuế, trong khi đó, những yếu tố khác như: Mở cửa thương mại, phân ngành mậu dịch, mức độ đô thị hóa có tác động mạnh và cùng chiều đến tổng số thu thuế. Kết quả của Haider Mahmood (2013) cho thấy, trong ngắn hạn và dài, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có tác động tích cực đến tổng số thu thuế ở Pakistan.

Kết quả nghiên cứu của Micah Samuel Gaalya (2015) ở Uganda thì tỷ giá hối đoái, độ mở thương mại và tỷ trọng ngành Công nghiệp trong GDP có ảnh hưởng cùng chiều đến hiệu suất thu thuế, FDI có tác động đến thuế suất biên có tác động cùng chiều đến hiệu suất thu thuế.

Theo nghiên cứu của quỹ tiền tệ (IMF), thì giữa thuế và FDI có mối liên hệ mật thiết với nhau, việc cạnh tranh trong chính sách thu hút nguồn FDI sẽ làm sụt giảm tổng số thu thuế. Theo Tomonori Sato (2012), FDI và thuế thu nhập doanh nghiệp có mối quan hệ ngược chiều, nghĩa là khi một quốc gia thực hiện chính sách thu hút FDI sẽ làm giảm đi số thu thuế doanh nghiệp.

Stacie Beck (2012) cũng đề xuất nghiên cứu các

hình thức đánh thuế có thể ảnh hưởng đến FDI. Nghiên cứu sử dụng các yếu tố: Mức thuế suất trung bình, tiêu dùng, lao động và thu nhập vốn. Kết quả cho thấy, việc tăng mức thuế suất của thuế thu nhập vốn hóa có tác dụng ngược chiều đáng kể đến dòng chảy đầu tư FDI và ngược lại.

Phương pháp nghiên cứu

Từ những lý thuyết trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu ba nhân tố: Nguồn vốn đầu tư nước ngoài FDI, xuất khẩu (EX), nhập khẩu (IM) có ảnh hưởng như thế nào đến tổng số thu thuế (TAX).

Dữ liệu được sử dụng trong nghiên cứu này là dữ liệu hàng năm trong khoảng thời gian 1990-2014, được thu thập từ nguồn Key Indicators for Asia and the Pacific 2014 (ADB). Các biến được thể hiện ở dạng logarit cơ sở tự nhiên.

Mô hình phân phối trễ tự hồi quy (ARDL) cho bài nghiên cứu có thể viết dưới dạng sau:

$$LTAX_t = \alpha + \sum_{i=1}^{p_1} \beta_{1,i} LTAX_{t-i} + \sum_{j=0}^{p_2} \beta_{2,j} LFDI_{t-j} + \sum_{k=0}^{p_3} \beta_{3,k} LIM_{t-k} + \sum_{l=0}^{p_4} \beta_{4,l} LEX_{t-l} + \varepsilon_t \quad (1)$$

Theo Pesaran và Pesaran (1997), kiểm định đường bao (Bound test) là bước đầu tiên của thủ tục ARDL, để xác định việc tồn tại hay không mối quan hệ đồng liên kết (mối quan hệ dài hạn) giữa các biến. Nếu tồn tại mối quan hệ dài hạn, tiến hành ước tính các hệ số dài hạn và tính toán các hệ



số ngắn hạn dựa vào mô hình ECM trên cơ sở tiếp cận ARDL.

Kết quả nghiên cứu

(i) *Kiểm định nghiệm đơn vị*: Kiểm nghiệm đơn vị để chắc chắn rằng không có biến nào tích hợp ở bậc 2, bởi vì hồi quy có thể là giả mạo nếu các biến dừng ở sai phân bậc 2.

BẢNG 1. KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH NGHIỆM ĐƠN VỊ CỦA CÁC BIẾN THEO ADF

Biến	Giá trị thống kê t	Kết luận	Bậc tích hợp
LTAX	-2,819	Chuỗi không dừng	
ΔLTAX	-4,287	Chuỗi dừng	I(1)
LFDI	-1,892	Chuỗi không dừng	
ΔLFDI	-3,663	Chuỗi dừng	I(1)
LIM	-3,104	Chuỗi dừng	I(0)
LEX	-2,921	Chuỗi không dừng	
ΔLEX	-4,798	Chuỗi dừng	I(1)

Nguồn: Nghiên cứu của tác giả

Ở mức ý nghĩa 5%, các biến LTAX, LFDI và LEX cùng tích hợp bậc 1, riêng LIM tích hợp bậc 0. Theo Pesaran và Shin (1999), Hamuda và cộng sự (2013), nếu như chúng ta không đảm bảo về thuộc tính về nghiệm đơn vị hay tính dừng của hệ thống dữ liệu, các biến không cùng mức liên kết I (1) hoặc I (0) thì áp dụng thủ tục ARDL là thích hợp nhất cho nghiên cứu thực nghiệm.

(ii) *Kiểm định đường bao (bound test)*:

Bảng 2 cho thấy, giá trị F-statistic lớn hơn giá trị giới hạn đường bao trên ứng với mức ý nghĩa 1% được cung cấp ở phần phụ lục trang 478, Pesaran (1997). Như vậy, có sự tồn tại mối quan hệ đồng liên kết giữa các biến trong mô hình.

(iii) *Lựa chọn độ trễ của mô hình ARDL*: Dựa vào tiêu chí SBC, độ trễ tối ưu của mô hình ARDL là ARDL (2, 0, 0, 0):

$$LTAX_t = 0,862^{***} + 0,621^{***} \times LTAX_{t-1} - 0,283^* \times LTAX_{t-2} - 0,073^{**} \times LFDI_t + 0,759^{***} \times LIM_t - 0,474^{***} \times LEX_t + \varepsilon_t \quad (2)$$

Ghi chú: ***, **, * tương ứng với mức ý nghĩa 1%, 5% và 10%.

Mô hình ARDL có R2 hiệu chỉnh bằng 0,851, tức là mô hình giải thích đến 85% sự biến động của tổng số thu thuế theo các biến: FDI, xuất khẩu và nhập khẩu.

(iv) *Các kiểm định tính phù hợp của mô hình*: Các kiểm định chẩn đoán được thực hiện gồm: Kiểm định Wald (ChiSq=130,553; Pob.=0,000), kiểm định dạng sai mô hình thông qua kiểm định RESET của Ramsey (ChiSq=1,897; Pob.=0,168), kiểm định Larange multiplier (LM) để kiểm tra tính tự tương quan (ChiSq=1,585; Pob.=0,208), kiểm định phương sai sai số thay đổi (ChiSq=0,400; Pob.=0,527). Bên cạnh đó, tác giả kiểm định tính ổn định của phần dư của mô hình thông qua kiểm định CUSUM và CUSUMSQ đều nằm trong dải tiêu chuẩn ứng với mức ý nghĩa 5%.

Kết quả các kiểm định cho thấy, mô hình đáng tin cậy và ổn định, đảm bảo để ước lượng các hệ số dài hạn và ngắn hạn.

(v) *Ước lượng các hệ số dài hạn của mô hình ARDL(2,0,0,0)*:

$$\overline{LTAX} = 1,302^{***} - 0,111^{**} \times LFDI + 1,147^{***} \times LIM - 0,716^{***} \times LEX \quad (3)$$

Ghi chú: ***, **, * tương ứng với mức ý nghĩa 1%, 5% và 10%.

Trong dài hạn, các biến đều có tác động một cách có ý nghĩa thống kê đến tổng số thu thuế (LTAX); trong đó, đầu tư trực tiếp nước ngoài (LFDI) và xuất khẩu (LEX) có tác động âm, trong khi nhập khẩu (LIM) có tác động dương.

(vi) *Ước lượng các hệ số ngắn hạn bằng mô hình hiệu chỉnh sai số (ECM) dựa trên cách tiếp cận ARDL*:

$$\Delta LTAX = 0,862^{***} + 0,283^* \times \Delta LTAX(-1) - 0,073^{**} \times \Delta LFDI + 0,759^{***} \times \Delta LIM - 0,474^{***} \times \Delta LEX - 0,662^{***} \times ECM(-1) \quad (4)$$

BẢNG 2. KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH ĐƯỜNG BAO (BOUND TEST)

Intercept and no trend

Số bậc k	Giá trị thống kê F F-statistic	Giá trị giới hạn của các đường bao							
		90%		95%		97,5%		99%	
		I(0)	I(1)	I(0)	I(1)	I(0)	I(1)	I(0)	I(1)
3	26,111	2,711	3,800	3,219	4,378	3,727	4,898	4,385	5,615

Nguồn: Nghiên cứu của tác giả

Ghi chú: ***, **, * tương ứng với mức ý nghĩa 1%, 5% và 10%.

Mô hình ECM giải thích được 71% sự biến động của chỉ số tổng số thu thuế của Việt Nam trong ngắn hạn dưới tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài và thương mại quốc tế. Hệ số ECM(-1) = - 0,662 cho thấy mức độ điều chỉnh khá chậm. Trong mỗi năm phải hiệu chỉnh tới 66% sự sai lệch giữa giá trị ngắn hạn từ cân bằng dài hạn.

Kết luận và kiến nghị

Kết quả kiểm định cho thấy, cả trong ngắn hạn và dài hạn, xuất khẩu và FDI đều có tác động âm đối với số thu thuế.

Việc nhập khẩu hàng chịu thuế đáng kể tạo nên một sự thay đổi lớn trong số thu thuế. Vì thế, chính sách thuế nhập khẩu nên linh hoạt theo hướng ưu đãi đối với hàng hóa, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế nhưng cần quản lý chặt chẽ nguồn nhập khẩu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng khác.

Đối với xuất khẩu: Trong thời gian qua Việt Nam thực hiện chính sách khuyến khích xuất khẩu, mà điển hình là giảm thuế xuất khẩu và việc được khấu trừ thuế giá trị gia tăng (GTGT) đầu vào, trong khi thuế suất GTGT hàng hóa dịch vụ xuất khẩu được áp dụng 0%. Điều này thể hiện mối quan hệ ngược chiều giữa số thu thuế và xuất khẩu. Trong dài hạn, khi xuất khẩu tăng 1% sẽ làm giảm số thuế 0,716%. Vì thế, để tăng thu thuế đối với hàng hóa dịch vụ xuất khẩu, cần chú ý đến thuế GTGT đầu vào của các DN này đồng thời xem xét mức thuế suất GTGT đầu ra và thuế xuất khẩu các mặt hàng.

Đối với FDI: Từ khi mở cửa thị trường, trong thời gian dài, Chính phủ thực hiện nhiều chính sách thu hút FDI. Trong các nghiên cứu của mình, Kemp (1962), Cuve (1971), Kopits (1976), Bond và Samuelson (1986) đã kiến nghị nước chủ nhà không nên viện trợ để thu hút nguồn FDI, điều

này làm tăng chi ngân sách, các phúc lợi xã hội sẽ giảm và khi các công ty FDI cố tình chuyển giá, để né tránh thuế từ các nước đầu tư về cho các nước có công ty mẹ. Vì thế, Nhà nước cần cải cách chính sách thu hút FDI để hạn chế các khoản chi và kiện toàn quản lý đầu tư từ nguồn FDI nhằm hạn chế chuyển giá, từ đó tăng số thu về thuế.

Nhập khẩu có tác động đáng kể và cùng chiều với doanh thu thuế cả trong ngắn hạn và dài hạn. Trong dài hạn, khi giá trị nhập khẩu tăng 1% thì doanh thu thuế sẽ tăng 1,147%. Điều này cũng dễ hiểu khi mà từ khi tăng cường đổi mới và hội nhập, Việt Nam phải chấp nhận tình trạng thâm hụt thương mại khi có nhu cầu lớn đối với nguyên vật liệu, thiết bị máy móc hay công nghệ của nước ngoài trong khi khả năng và trình độ sản xuất trong nước còn hạn chế, điều kiện nguồn vốn trong nước còn thiếu và giá trị xuất khẩu chưa đủ bù đắp cho chi tiêu nhập khẩu.

Việc nhập khẩu hàng chịu thuế đáng kể nên tạo một sự thay đổi lớn trong số thu thuế. Bên cạnh đó, nhập khẩu nguyên liệu thúc đẩy sản xuất trong nước nên làm tăng tổng thu về thuế. Vì thế, chính sách thuế nhập khẩu nên linh hoạt theo hướng ưu đãi đối với hàng hóa, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế nhưng cần quản lý chặt chẽ nguồn nhập khẩu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng khác. Việc nhập khẩu hàng hóa này có thể gây giảm nguồn dự trữ ngoại tệ quốc gia, tạo sự mất cân bằng, phát triển ổn định lâu dài.

Tài liệu tham khảo:

1. Micah Samuel Gaalya, (2015), "Trade Liberalization and Tax Revenue Performance in Uganda", *Modern Economy*;
2. OECD, (2008), Policy Brief: "Tax Effects on Foreign Direct Investment";
3. Pak J Commer Soc Sci, (2013), "Impact of FDI on Tax Revenue in Pakistan", *Pakistan Journal of Commerce and Social Sciences*;
4. Reint Gropp and Kristina Kostial, (2001), "FDI and Corporate Tax Revenue: Tax Harmonization or Competition?";
5. Sumera Mushtaq, Khuda Bakhsh, and Sarfraz Hassan, (2012), "Estimating Impact of Trade Liberalization on Tax Revenue in Pakistan", *Journal of Agriculture & Social sciences*.



Tiền thuế là của dân,
do dân đóng góp
để phục vụ lợi ích của nhân dân